

Số: **153** /GPMT-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **3** năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết



định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Theo ý kiến của Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường cơ sở “Bệnh viện Quốc tế Minh Anh” tại địa chỉ số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân của Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh, kiểm tra ngày 14 tháng 11 năm 2024;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 05-25/ĐĐN-MA và Văn bản số 01-25/BGT-MA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện Quốc tế Minh Anh” tại địa chỉ số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Phiếu trình số 594/TTr-CCBVM-TpMT ngày 06 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh, địa chỉ trụ sở số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện Quốc tế Minh Anh” tại địa chỉ số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Quốc tế Minh Anh.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp số 0305019661 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 01 năm 2024; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 81/BYT-GPHĐ ngày 25 tháng 12 năm 2013 do Bộ Y tế cấp.
- 1.4. Mã số thuế: 0305019661.
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: bệnh viện đa khoa.
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:
 - Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 1.000 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797772745101151 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 14 tháng 04 năm 2008; Hợp đồng thuê nhà ngày 14 tháng 06 năm 2023 giữa ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh với Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh, cho thuê toàn bộ căn nhà số 34-36-38 đường số 1B, 55-57 đường số 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, diện tích 1.000 m²).

- Quy mô: Dự án có tiêu chí phân loại dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công trình gồm 02 khối nhà; khối nhà A gồm 01 tầng hầm, 01 tầng trệt, 03 tầng lầu, tầng mái; khối nhà B gồm 01 tầng trệt, 03 tầng lầu, tầng mái; hoạt động khám chữa bệnh với quy mô 31 giường nội trú (theo nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Chủ cơ sở).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Quốc tế Minh Anh:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép xem xét, giải quyết.

2.6. Giấy phép môi trường này được cấp cho Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh, kèm theo yêu cầu về bảo vệ môi trường khi xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải đối với hoạt động của dự án; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Chủ dự án thực hiện hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường. Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh có trách nhiệm tuân thủ quy chuẩn, quy hoạch có liên quan, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; thực hiện hoàn tất thủ tục đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, pháp luật về xử lý, sắp xếp nhà, đất, tài sản... (nếu có) đối với địa điểm hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3: Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành.

Giấy phép môi trường có thể chấm dứt trước thời hạn trên theo kết quả giải quyết, xử lý có liên quan của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Trường hợp Giấy phép môi trường có nội dung thay đổi, hoặc Giấy phép môi trường hết hạn, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường và quy định khác liên quan.

Điều 4: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Bình Tân tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Minh Anh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Sở Y tế;
- UBND quận Bình Tân;
- UBND phường Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân;
- Trang thông tin điện tử của Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT.QN08.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Mỹ

03b



PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số153...../GPMT-STNMT-CCBVMT ngày ...02... tháng ...3... năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh (bồn cầu, bồn tiểu).
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực xét nghiệm (rửa tay, tráng dụng cụ xét nghiệm).
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh.
- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thùng rác, sàn chứa rác.

Thành phần chất ô nhiễm trong nước thải gồm pH, BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), dầu mỡ động, thực vật, tổng *Coliforms*, *Salmonella*, *Shigella*, *Vibrio Cholerae*.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống cống chung của Thành phố trên đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí đầu nối xả thải: tại địa chỉ số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Toạ độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105⁰45', múi chiếu 3⁰): X (m) = 1.188.661; Y(m): 594.366.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy theo ống ngầm nội bộ sau đó ra cống chung Thành phố, xả ngầm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24/24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B (K=1,2), cụ thể như sau:



TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5 – 8,5	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng <i>coliforms</i>	MPN/100 ml	5.000		
11	<i>Salmonella</i>	Vi khuẩn/100 ml	KPH		
12	<i>Shigella</i>	Vi khuẩn/100 ml	KPH		
13	<i>Vibrio cholerae</i>	Vi khuẩn/100 ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà vệ sinh (bồn cầu, bồn tiểu) theo đường ống PVC chảy về 02 bể tự hoại (tổng thể tích 16 m³, 8,0 m³/bể), sau đó theo đường ống PVC đường kính 114 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực xét nghiệm (rửa tay, tráng dụng cụ xét nghiệm) theo đường ống PVC đường kính 90 mm chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ theo đường ống PVC đường kính 90 mm chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh theo đường ống PVC đường kính 90 mm chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thùng rác, sànp chứa rác theo đường ống PVC đường kính 42 mm chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 30m³/ngày đêm.

Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm tự chảy theo đường ống PVC vào hố ga quan trắc (bằng bê tông cốt thép, kích thước 400mm×400mm×500mm), sau đó theo đường ống PVC đường kính 90 mm, chiều dài 42 m chảy vào hố ga thoát nước chung của khu vực (hố ga bê tông cốt thép, kích thước 800mm×800mm×1.200mm) trên đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải (nước thải từ nhà vệ sinh (bồn cầu, bồn tiểu) → bể tự hoại; nước thải từ khu vực xét nghiệm; nước thải từ vệ sinh dụng cụ; nước thải từ khám chữa bệnh; nước thải từ vệ sinh thùng rác, sànp chứa rác) → bể thu gom → bể điều hòa → bể thiếu khí 1 → bể thiếu khí 2 → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → cột lọc áp lực → hố ga quan trắc → nguồn tiếp nhận (hệ thống cống thoát nước chung của Thành phố trên đường 1B).

- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, NaOH, methanol.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, bảo dưỡng định kỳ máy móc theo hướng dẫn của nhà cung cấp; giám sát tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời; không vận hành vượt quá công suất thiết kế của hệ thống.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng; nhân viên được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý.
- Định kỳ hàng năm phối hợp với nhà cung cấp thiết bị duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải.
- Tăng cường biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu nước, cống thoát nước tránh tình trạng tắc cống
- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải ngưng hoạt động, hư hỏng công trình đơn vị làm cho nước thải xử lý không đạt: đóng hệ thống van xả nước thải và dừng việc xả thải ra môi trường bên ngoài, nước thải được lưu giữ tạm thời trong bể điều hòa, bể thu gom và tiến hành khắc phục, sửa chữa, kết hợp đơn vị chuyên môn cải tạo lại hệ thống nếu cần thiết. Trường hợp khắc phục sự cố kéo dài, Công ty cam kết sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải (quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Có Sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở; đấu nối đúng quy định vào vào nguồn tiếp nhận nước thải (hệ thống thoát nước chung của Thành phố trên đường 1B); xây dựng hố ga đầu nối nước thải sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.4. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường.

3.5. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.






PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số153...../GPMT-STNMT-CCBVMT
 ngày ...07... tháng ...3... năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

1.1. Các nguồn phát sinh bụi, khí thải không có hệ thống xử lý khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 300kVA.

1.2. Các nguồn phát sinh bụi, khí thải có hệ thống xử lý khí thải: không có.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: trong khuôn viên Bệnh viện Quốc tế Minh Anh tại số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Dòng khí thải tương ứng với ống thoát khí thải của máy phát điện dự phòng công suất 300 kVA; tọa độ vị trí xả thải: X = 1.188.683; Y = 594.369.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: khoảng 3.070 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Khí thải của máy phát điện dự phòng được thu gom và xả ra môi trường qua ống khói, xả gián đoạn (chỉ xả khi sử dụng máy phát điện).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

Bụi và khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng chỉ xả gián đoạn trong trường hợp có sự cố mất điện, không yêu cầu có hệ thống xử lý khí thải nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng cho các thiết bị này phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 300KVA thoát ra môi trường qua ống khói bằng inox, đường kính 150 mm, chiều cao 16 m so với

Handwritten signature

Handwritten signature

mặt đất.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải: không có

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.3. Đảm bảo bụi, khí thải phát sinh tại dự án phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, $K_p = 1$, $K_v = 0,6$).

3.4. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.





X. H.
SỞ
T. NGU
T. TRU
H. H. C.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số**153**...../GPMT-STNMT-CCBVMT
ngày ...**07** tháng ...**3**... năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 300 kVA.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm (máy bơm, máy thổi khí).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tọa độ X= 1.188.680; Y: 594.356.
- Nguồn số 02: Tọa độ X= 1.188.685; Y: 594.356.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiếu 3⁰)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	Không	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	60	55	Không	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

[Signature]

[Signature]

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Máy phát điện dự phòng được bố trí trong phòng riêng; nền móng đặt máy được xây dựng bằng bê tông chất lượng cao, lắp đặt miếng đệm cao su dưới chân máy, có vỏ cách âm bên ngoài; thay thế kịp thời máy phát điện khi đã xuống cấp.

- Kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và thường xuyên bôi trơn, thay những chi tiết hư hỏng.

- Sử dụng hệ thống bơm chìm đối với cả bơm nước thải; bảo trì, bảo dưỡng máy thổi khí, máy bơm theo định kỳ, thay những chi tiết hư hỏng hay thay thế kịp thời khi máy thổi khí, máy bơm xuống cấp theo hướng dẫn nhà sản xuất; không hoạt động quá công suất.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình vận hành của dự án, đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị của Dự án.

TH
SỞ
MÔI
TRƯỜNG
HỒ CH

PHỤ LỤC 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số153...../GPMT-STNMT-CCBVMT
ngày ...04... tháng ...3... năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	Rắn	08 02 04	9
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Lỏng	13 01 02	730
3	Dược phẩm gây độc tế bào thải	Rắn	13 01 03	20
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	8
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	8
6	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	17 06 01	10
7	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit)	Rắn	18 01 04	286
Tổng cộng				1.071

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải lây nhiễm phát sinh thường xuyên:





TT	Chất thải lây nhiễm	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	24.850
Tổng			24.850

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn cống kênh	100
2	Chất thải rắn thông thường (giấy, bìa, chai nhựa truyền dịch, dây nhựa truyền dịch, hộp thuốc)	1.825
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	2.913
4	Bùn thải từ bể tự hoại	9.800
Tổng cộng		14.638

1.4. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 43.800 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng nhựa cứng loại 14 lít, 120 lít để lưu chứa chất thải, bên ngoài thùng được dán tên và ký hiệu cảnh báo theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 12 m².
- Vị trí bố trí: trong khuôn viên bệnh viện cạnh phòng khoa dược tòa nhà khu B.

- Thiết kế, cấu tạo: mặt sàn bê tông bảo đảm kín khí, trần bằng bê tông, cách nhiệt, che kín nắng, mưa; có gờ chống tràn đảm bảo không chảy tràn ra bên ngoài khi có sự cố; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, có vật liệu hấp thụ như cát khô; có lắp đặt máy lạnh, có cửa khóa, biển cảnh báo và dán nhãn theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: trang bị 12 thùng nhựa cứng 30 lít, 01 thùng nhựa cứng 120 lít để lưu chứa chất thải, bên ngoài thùng được dán tên, mã chất thải

Handwritten signature

Handwritten signature

nguy hại và ký hiệu cảnh báo theo đúng quy định.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 3,5 m².
- Vị trí bố trí: tầng hầm của tòa nhà khu A, cạnh hệ thống xử lý nước thải.
- Thiết kế, cấu tạo: mặt sàn là nền bê tông kín khít, trần bằng bê tông, cách nhiệt, che kín nắng, mưa; có gờ chống tràn đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố; có biển cảnh báo và dán nhãn theo đúng quy định; bố trí dụng cụ phòng cháy chữa cháy và vật liệu hấp thụ (cát khô, giẻ lau), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn hoá chất ở thể lỏng.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chất thải loại 14 lít tại các phòng khám, thùng chứa loại 30 lít trong khuôn viên bệnh viện, thùng chứa loại 120 lít và 240 lít tại kho chứa chất thải; chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa chung trong kho chứa chất thải thông thường.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích: 2 kho chứa chất thải thông thường, mỗi kho diện tích 1,7 m².
- Vị trí bố trí: tầng hầm tòa nhà khu A.
- Thiết kế, cấu tạo: nền bê tông chống thấm, gờ chống tràn để tránh nước từ kho chứa đi vào đường thoát nước mưa.

2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn công kênh (như giường, tủ, ghế, nệm thải,...): khi có phát sinh được lưu chứa tạm thời trước kho rác tập trung tại tầng hầm tòa nhà khu A có diện tích khoảng 5 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý trong ngày.

- Chất thải rắn thông thường tái chế (giấy, bìa carton, chai nhựa truyền dịch, dây nhựa truyền dịch, hộp thuốc,...): kho chất thải tái chế tại tầng hầm tòa nhà khu A có diện tích khoảng 1,7m², nền bê tông chống thấm, gờ chống tràn để tránh nước từ kho chứa đi vào đường thoát nước mưa.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải lưu chứa tại bồn chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải, thể tích 0,45m³.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại được lưu chứa trong bể tự hoại có tổng thể tích là 16 m³ (gồm 2 bể, mỗi bể có thể tích 8m³).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý

nước thải, hệ thống thoát khí thải và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.





PHỤ LỤC 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số153...../GPMT-STNMT-CCBVMT ngày02 tháng .3... năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Cơ sở đã xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình chính, phụ trợ và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo nội dung Quyết định số 293/QĐ-TNMT-CCBVMT ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của “Bệnh viện Quốc tế Minh Anh” tại số 36 đường 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Cơ sở không còn hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường phải tiếp tục thực hiện.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trong nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường của Dự án.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định.

4. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan để tiến hành đầu tư, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa theo quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng và pháp luật khác liên quan (nếu có).



5. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; cập nhật, lưu giữ thông tin, số liệu về môi trường để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.

